

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 11 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Đặng Hữu Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 429/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Tuyết M , sinh năm 1991.

Cư trú tại: Ấp Khai Hoang V , xã Q, huyện Đ , tỉnh C. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Thạch Văn V , sinh năm 1977.

Cư trú tại: Ấp Khai Hoang Vàm , xã Q, huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2019 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/10/2019 trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Tuyết M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh V chung sống năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức. Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Từ đó dẫn đến vợ chồng ly thân khoảng 01 năm. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu được ly hôn với anh V .

- Về con chung: Tên Thạch Duy K , sinh ngày 07/11/2011, hiện cháu Khang đang sống cùng anh V . Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ: Chị M xác định không có.

Đối với bị đơn anh Thạch Văn V : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh V theo quy định pháp luật, nhưng anh V không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Anh Thạch Văn V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh V vắng mặt không có lý do. Vào ngày 07/11/2019 chị Mai có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V và chị M .

[2] *Về hôn nhân:* Chị M và anh V tổ chức đám cưới vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, đến ngày 06/12/2010 đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 135/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau, hôn nhân hợp pháp. Chị M yêu cầu ly hôn với anh V do các nguyên nhân sau: Trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu được ly hôn với anh V . Đối với anh V , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh V để tham gia hòa giải nhưng anh V vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị M . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân khoảng 01 năm nay và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình...*”. Viện dẫn theo điều luật quy định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M về việc ly hôn với anh V.

[3] *Về con chung:* Tên Thạch Duy K , sinh ngày 07/11/2011, hiện cháu K đang sống cùng anh V . Khi ly hôn chị M đồng ý giao con cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*...vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...*”. Viện dẫn từ điều luật trên xét thấy, chị M đồng ý giao cháu K cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Hơn nữa, từ khi anh chị ly thân đến nay cháu K đang sống cùng anh V , để không làm ảnh hưởng môi trường sống của cháu K . Do đó,

cần giao cháu K cho anh V nuôi dưỡng. Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con anh V chưa yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ*: Chị M xác định không có

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Tuyết M.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Tuyết M ly hôn với anh Thạch Văn V.

2. Về nuôi con chung: Giao Thạch Duy K, sinh ngày 07/11/2011 cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con anh V chưa yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009819 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị M, anh V có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Giang Nam

